

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày 07-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Hứa Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, Quyết định thay đổi thư ký số: 75/2020/QĐ-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Liều Minh L, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liều Minh T và bà Chu Thị L (đã chết), mẹ kế Ngô Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giam từ ngày 07-5-2020 đến nay; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Ngô Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**- Bị hại:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thu T: Phó trưởng Phòng giao dịch Đ, Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 07-5-2020); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26-01-2020, Liễu Minh L đến nhà Vi Quốc K đề chúc tết. Sau đó, Liễu Minh L nhờ Vi Quốc K đưa ra cây ATM tại Phòng giao dịch Đ thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn để rút tiền. Đến đó, Vi Quốc K đứng ngoài đợi còn Liễu Minh L đi vào trong buồng máy ATM thực hiện thao tác rút tiền. Liễu Minh L rút 02 lần, mỗi lần rút 200.000 đồng. Sau khi rút được tiền, Liễu Minh L mãi nhấn tin điện thoại và không rút thẻ ngân hàng nên bị máy ATM nuốt thẻ. Do đã uống rượu không kìm chế được bản thân, nên Liễu Minh L đã đi ra phía ngoài cây ATM nhặt một viên gạch gần đó vào buồng rút tiền đập 02 phát vào màn hình máy ATM làm mặt nhựa khoang kỹ thuật của máy ATM bị nứt vỡ, khung bàn phím chức năng kèm kính chắn màn hình và phím chức năng cây ATM bị xô lệch. Sau đó, Liễu Minh L đi ra ngoài ném viên gạch vào cửa buồng cây ATM. Thấy vậy, Vi Quốc K chạy vào ngăn cản rồi đưa Liễu Minh L về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KLĐGTSHS ngày 15-4-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Sửa chữa và thay thế đối với mặt nhựa khoang kỹ thuật máy ATM SS22 với giá trị là 41.580.000 đồng. Sửa chữa và thay thế đối với khung bàn phím chức năng kèm kính chắn màn hình và phím chức năng với giá trị tài sản là 23.100.000 đồng. Tổng trị giá là 64.680.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 18-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Liễu Minh L về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận toàn bộ sự việc đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản trị giá 64.680.000 đồng và đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản trị giá 64.680.000 đồng cho bị hại. Do là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn nên bị cáo đề nghị miễn tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Liễu Minh L phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Liễu Minh L từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo phải có trách nhiệm trả cho bị hại số tiền 64.680.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM.

Tại Bản luận cứ bào chữa bà Ngô Thị Thành H là người bào chữa cho bị cáo Liễu Minh L và bị cáo tự bào chữa đều nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về điều luật áp dụng. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn nên đề nghị miễn tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; người bào chữa cho bị cáo do bận công tác nên vắng mặt nhưng đã gửi Bản luận cứ bào chữa và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 26-01-2020, bị cáo Liễu Minh L đã có hành vi dùng gạch đập phá cây ATM của Phòng giao dịch Đ, thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn làm mất nhựa khoang kỹ thuật của máy ATM bị nứt vỡ, khung bàn phím chức năng kèm kính chắn màn hình và phím chức năng cây ATM bị xô lệch với tổng giá trị thiệt hại là 64.680.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Liễu Minh L phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ

chức, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo là người chưa có tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện trợ giúp pháp lý. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tuy vắng mặt, nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản trị giá 64.680.000 đồng. Bị cáo cũng nhất trí bồi thường số tiền 64.680.000 đồng cho bị hại nên ghi nhận vấn đề này.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 thẻ ngân hàng Vietcombank không phải là công cụ phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 64.680.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 3.234.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên bị cáo được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về hình phạt của bị cáo thấy rằng có phần hơi nghiêm khắc; hình

phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 291, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Liễu Minh L phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Liễu Minh L 02 (hai) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam ngày 07-5-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Liễu Minh L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam số tiền 64.680.000 đồng (sáu mươi tư triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Liễu Minh L 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank số 9704368617013066019 mang tên LIEU MINH L.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-8-2020).

5. Về án phí

Bị cáo Liễu Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự cho bị cáo Liễu Minh L.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**